

Bản án số: 03/2023/HS-ST.

Ngày: 01.02.2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông P. L. L

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: P. T. L;

Bà: N. T. D;

**- Thư ký phiên tòa:** bà N. T. T. T là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:**  
Ông L. H. Q – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐ-HPT ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

N. V. H. T; giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn N, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông: N. V. H, SN: 1954 và bà: P. T. T. H, SN: 1952; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án: Ngày 27/6/2014 bị TAND tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2018 (chưa chấp hành xong phần án phí và phạt bổ sung của bản án nên chưa được xóa án tích), Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 06.9.2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Anh L. Q. Đ, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: thôn H, xã D, huyện A, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Chị T. T. M. Q, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: thôn E, xã G, thị xã M, tỉnh B. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian đầu tháng 9/2022, N. V. H. T liên hệ qua mạng xã hội để mua 3.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine của một người có tên T ở thành phố V (không xác định được tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể). Ngày 03/9/2022 người này gửi túi nilon KT (6,7x4,2)cm chứa ma túy được đựng trong vỏ hộp kem dưỡng da cho một xe khách chạy tuyến Bắc – Nam (Không xác định biển số xe, thông tin nhà xe) khi đến ngã 3 X, thành phố Q, B, T đón nhận gói ma túy và giao tiền mua ma túy cho nhà xe. Sau khi nhận được ma túy, T cất giấu vào trong hộp giấy dùng đựng sạc điện thoại cùng dụng cụ sử dụng ma túy của T rồi treo trên xe mô tô hiệu Airblade BKS 80C-924.92 (xe này do T. T. M. Q – là bạn của T thuê của Đ. T. N. T để sử dụng). Chiều ngày 04/9/2022, T lấy ma túy đã mua được ra sử dụng rồi đi dạo chơi tại công viên X thấy một túi nilon bên trong chứa một gói ma túy loại Heroine, T nhặt lấy bỏ vào hộp giấy treo trên xe mô tô 80C-924.92 để sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2022, T điều khiển xe mô tô nói trên chở T. T. M. Q đến nhà L. Q. Đ ở Y, D, A chơi. Khi đến nhà Đ, T dắt xe mô tô 80C-924.92 vào phòng khách rồi đóng cửa ở lại với Đ và T. T. M. Q. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/9/2022 tổ công tác Công an huyện A kiểm tra hành chính nhà L. Q. Đ phát hiện trên xe mô tô 80C-924.92 do T điều khiển có treo hộp giấy KT (15,5x5,5x2)cm. Kiểm tra hộp giấy này bên trong có:

- 01 túi nilon KT (6,7x4,2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu;
- 01 túi nilon KT (2,2x1,2x0,5)cm bên trong có chứa 01 gói bằng giấy bạc không xác định được chất bên trong và một số dụng cụ sử dụng ma túy.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ 02 túi nilon có chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. N. V. H. T khai nhận 02 túi nilon là ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy là của T tàng trữ để sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với N. V. H. T, L. Q. Đ và T. T. M. Q đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. T, Đ, Q khai nhận đã sử dụng ma túy riêng trước đó còn Đ và Q đều không biết T có đem theo ma túy trên xe ngày 04/9/2022 T, Đ và Q không cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số: 344/KLGD-PC09 ngày 06/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Các hạt tinh thể bên trong 01 (một) túi nilon KT (6,7x4,2)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8765 gam là (loại) Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói giấy bạc, trong 01 túi nilon KT (2,2x1,2x0,5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0216 gam là (loại) Heroine.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tạm giữ:

- Vỏ bao bì đựng mẫu vật và 1,6324 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư kích thước (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- 01 cân điện tử màu đen có viền trắng kích thước (6,5x3,2x1,2)cm đựng trong bì thư (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A.

- 01 hộp giấy kích thước (15,5x5,5x2)cm; 01 cái kéo bằng kim loại không rõ hình dạng kích thước (8,8x4,3)cm; 01 nỏ bằng thủy tinh dạng ống cong hình chữ U tổng chiều dài 15cm, chỗ rộng nhất 4,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng dài 06cm đường kính 0,5cm một đầu được vác nhọn; 01 ống tiêm lửa bằng kim loại dài 7,5cm đường kính 0,3cm; 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, chiều cao 08cm, trên đầu có nắp nhựa có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, ống thứ nhất dài 13cm, ống thứ hai dài 10cm có cùng đường kính 0,5cm được đựng trong bì thư kích thước (24x16)cm được niêm phong đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A.

*Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSPC, ngày 29.11.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo N. V. H. T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.*

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. V. H. T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 249 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo N. V. H. T với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý các vật chứng theo quy định.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo N. V. H. T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận: N. V. H. T là đối tượng vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội mua bán trái phép ma túy, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 03.9.2022, để đáp ứng nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, T đã tự mua 01 gói ma túy Methamphetamine trị giá 3.000.000 đồng rồi cất giấu vào trong hộp giấy dùng đựng sạc điện thoại cùng dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T đi dạo chơi và sử dụng ma túy tại công viên X đồng thời đã tiếp tục nhặt được một gói ma túy loại Heroine nên lấy bỏ vào hộp giấy treo trên xe mô tô 80C-924.92. Tối ngày 04/9/2022 T đã dùng xe mô tô 80C-924.92 chở T. T. M. Q đến nhà L. Q. Đ ở Y, D, A chơi. Tại đây, tổ công tác Công an huyện A kiểm tra hành chính và phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, số lượng ma túy mà bị cáo T tàng trữ là có khối lượng 1,8765 gam là (loại): Methamphetamine và 0,0216 gam là (loại): Heroine.

Hành vi của N. V. H. T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa chung cho người khác.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo N. V. H. T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo N. V. H. T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội nên HĐXX áp dụng là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy nhân thân của bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích đã tiếp tục phạm tội tàng trữ ma túy; như vậy, bị cáo đã không ăn năn, hối cải về hành vi của mình; do đó, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Trong vụ án còn có các đối tượng: L. Q. Đ và T. T. M. Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ cơ sở kết luận 2 đối tượng này đã sử dụng chất ma túy cùng với T vào ngày 04/9/2022, mà 2 đối tượng này khai nhận đã sử dụng riêng vào thời gian trước đó đồng thời không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với họ là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy và xe khách vận chuyển ma túy giao cho T, quá trình điều tra không xác định được cụ thể nên không xử lý được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 80C-924.92 T đã sử dụng để cất giấu ma túy – xét thấy xe này do bạn của T là T. T. M. Q đã thuê ở Q để sử dụng, sau đó T đã mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại và phạm tội; chủ cho thuê xe và Q đều không biết T sử dụng để phạm tội do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vỏ bao bì đựng mẫu vật và 1,6324 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư kích thước (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 cân điện tử màu đen có viền trắng kích thước (6,5x3,2x1,2)cm đựng trong bì thư (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A; 01 hộp giấy kích thước (15,5x5,5x2)cm; 01 cái kéo bằng kim loại không rõ hình dạng kích thước (8,8x4,3)cm; 01 nỏ bằng thủy tinh dạng ống cong hình chữ U tổng chiều dài 15cm, chỗ rộng nhất 4,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng dài 06cm đường kính 0,5cm một đầu được vác nhọn; 01 ống tiêm lửa bằng kim loại dài 7,5cm đường kính 0,3cm; 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, chiều cao 08cm, trên đầu có nắp nhựa có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, ống thứ nhất dài 13cm, ống thứ hai dài 10cm có cùng đường kính 0,5cm được đựng trong bì thư kích thước (24x16)cm được niêm phong đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N. V. H. T phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Tuyên bố bị cáo N. V. H. T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo N. V. H. T **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 06.9.2022.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao bì đựng mẫu vật và 1,6324 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư kích thước (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 cân điện tử màu đen có viên trắng kích thước (6,5x3,2x1,2)cm đựng trong bì thư (19x13)cm được niêm phong có đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A; 01 hộp giấy kích thước (15,5x5,5x2)cm; 01 cái kéo bằng kim loại không rõ hình dạng kích thước (8,8x4,3)cm; 01 nỏ bằng thủy tinh dạng ống cong hình chữ U tổng chiều dài 15cm, chỗ rộng nhất 4,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng dài 06cm đường kính 0,5cm một đầu được vác nhọn; 01 ống tiêm lửa bằng kim loại dài 7,5cm đường kính 0,3cm; 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, chiều cao 08cm, trên đầu có nắp nhựa có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, ống thứ nhất dài 13cm, ống thứ hai dài 10cm có cùng đường kính 0,5cm được đựng trong bì thư kích thước (24x16)cm được niêm phong đóng dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện A (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Về án phí: Buộc N. V. H. T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**P. L. L**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**P. L. L**